

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/08/2008 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 16/9/2021)



Clever Group

THÔNG TIN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

Trụ sở chính: Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024.7304.6066

Website: clevergroup.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Khánh Trinh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, tháng 3 năm 2022



MỤC LỤC

	Trang
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
2.1. Ngành nghề kinh doanh:	3
2.2. Địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
3.1. Mô hình quản trị:.....	4
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	4
3.3. Các công ty con, công ty liên kết:.....	5
4. Định hướng phát triển	7
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	7
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.	7
4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.	8
5. Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:.....	9
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:.....	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Danh sách Ban điều hành:.....	10
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	13
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	15
3.1. Các khoản đầu tư lớn:	15
3.2. Các công ty con, công ty liên kết:.....	17
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính	21
4.2. Các chỉ tiêu khác:.....	21
4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
5.1. Cổ phần:	23

5.2.	Cơ cấu cổ đông:	23
5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	24
5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ:	28
5.5.	Các chứng khoán khác: Không có	28
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	28
6.1.	Tác động lên môi trường:.....	28
6.2.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	28
6.3.	Tiêu thụ năng lượng:	29
6.4.	Tiêu thụ nước:	29
6.5.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	29
6.6.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	29
6.7.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	30
6.8.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc		30
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	30
1.1.	Tổng quan về hoạt động kinh doanh.....	30
1.2.	Những tiến bộ Công ty đã đạt được	30
2.	Tình hình tài chính	31
2.1.	Tình hình tài sản.....	31
2.2.	Tình hình nợ phải trả.....	32
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	33
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	33
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:.....	34
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....		34
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	34
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	35
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
V. Quản trị công ty.....		36
1.	Hội đồng quản trị.....	36
1.1.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	36
1.2.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	37
1.3.	Hoạt động của Hội đồng quản trị:	37
1.4.	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.....	40

1.5.	Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:	40
1.6.	Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	40
2.	Ủy ban kiểm toán	40
2.1.	Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021:.....	40
2.2.	Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:.....	41
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	42
3.1.	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:	42
3.2.	Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:	42
3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:	43
3.4.	Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	43
VI.	Báo cáo tài chính	43
1.	Ý kiến kiểm toán	43
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	44
PHỤ LỤC 01: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.....		45

07
T
A
R
-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CLEVER GROUP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/BC-ADG

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh


I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102850165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/8/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 16/9/2021.
- Vốn điều lệ: 198.890.980.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám tỷ tám trăm chín mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 198.890.980.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám tỷ tám trăm chín mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 02473046066
- Số fax:
- Website: clevergroup.vn
- Mã cổ phiếu: ADG
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

Công ty cổ phần Clever Group (“Công ty” hoặc “Clever Group”) tiền thân là Công ty cổ phần Quảng cáo Thông minh (“CleverAds”), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103026173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/8/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 400.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, tên Công ty, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102850165 thay đổi từ lần đầu đến lần thứ 19 ngày 06/9/2021. Các mốc sự kiện quan trọng Công ty đã trải qua:

Thời gian	Sự kiện
Năm 2009	Công ty thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2010	Công ty trở thành đối tác chính thức của Google (Google Certified Partner)
Năm 2011	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 400.000.000 đồng lên 5.333.330.000 đồng, đồng thời có thêm cổ đông nước ngoài mới là CyberAgent Ventures, INC

	Công ty trở thành đối tác cao cấp chính thức của Google (Google Premier SMB Partner) tại Việt Nam.
	Công ty tham gia thị trường Indonesia, thành lập Công ty PT CleverAds
Năm 2012	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 5.333.330.000 đồng lên 5.599.990.000 đồng
	Công ty thành lập Chi nhánh tại Đà Nẵng
Năm 2013	Công ty trở thành Đối tác ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam
Năm 2015	Công ty đạt 3 giải thưởng dành cho đối tác cao cấp của Google cho năm hoạt động 2015 trong khu vực Đông Nam Á, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chất lượng chiến dịch tìm kiếm tốt nhất; ▪ Chất lượng chiến dịch quảng cáo trên thiết bị di động tốt nhất; ▪ Chất lượng chiến dịch hiển thị và Youtube tốt nhất. 
Năm 2017	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 5.599.990.000 đồng lên 35.345.600.000 đồng
	Yello Digital Marketing – trực thuộc Yello Mobile Groups – tập toàn Marketing trên di động lớn nhất Hàn Quốc, trở thành đối tác chiến lược của Công ty.
	Công ty mua lại phần vốn góp để mở rộng đầu tư vào thị trường Indonesia
Năm 2018	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 35.345.600.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng
	Công ty bắt đầu tham gia vào thị trường Myanmar
Năm 2019	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.000.000.000 đồng lên 74.000.000.000 đồng
	Ngày 10/06/2019, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3548/UBCK-GSDC của UBCKNN.
	Ngày 06/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 7.400.000 cổ phần.
	Ngày 09/12/2019, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Hà Nội theo Quyết định số 827/QĐ-SGDHN ngày 09/12/2019 của SGDCK Hà Nội

	Ngày 26/12/2019, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là ADG
Năm 2020	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 74.000.000.000 đồng lên 180.003.330.000 đồng
	Ngày 28/12/2020, Công ty được SGDCK TP Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 868/QĐ-SGDHCM ngày 28/12/2020. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết 18.000.333 cổ phiếu.
Năm 2021	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 180.003.330.000 đồng lên 198.890.980.000 đồng
	Ngày 01/02/2021, Công ty chính thức hủy đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội để chuyển sang niêm yết tại SGDCK TP Hồ Chí Minh theo Quyết định số 09/QĐ-SGDHN ngày 11/01/2021 của SGDCK Hà Nội.
	Ngày 22/02/2021, Công ty thực hiện ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên SGDCK TP Hồ Chí Minh theo thông báo số 187/TB-SGDHCM ngày 05/02/2021 của SGDCK TP Hồ Chí Minh. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 64.900 đồng/cổ phiếu.
	Công ty thực hiện đầu tư vào thị trường Philippines

- Các sự kiện khác: Không.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Quảng cáo Chi tiết: - Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	7310 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Dịch vụ máy vi tính và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính (CPC 841-845, CPC 849)	6209
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ Telex (CPC 7523);	8299
4	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC: 865)	7020

2.2. Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính: Tầng 3, nhà G1 tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Chi nhánh Hồ Chí Minh: M003B Cao ốc Phú Nhuận, số 20 Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 132 – 136 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Địa điểm kinh doanh: Số 27 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc. Công ty có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”): Bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và đáp ứng số lượng thành viên độc lập tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và các nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT (tiền thân là Ban kiểm toán nội bộ). Ủy ban kiểm toán gồm 03 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập.

Ban Giám đốc: Bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 02 Giám đốc chi nhánh. Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty con					
1	Công ty PT CLEVERADS	Tòa tháp APT Jakarta Cosmo Mansion Thamrin City, Đơn nguyên 1B/10, Đại lộ JL.Thamrin RT 03/08 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah Abang, Jakarta Pusat, Jakarta, Indonesia.	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	5.816.250.000	95
2	Công ty cổ phần Review Thông minh	Số 26 Ngõ 80 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo, cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng)	15.000.000.000	70
3	Công ty cổ phần Orion Media	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	7.500.000.000	77
4	Công ty cổ phần truyền thông NAH	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	4.999.850.000	72
5	Công ty cổ phần cMetric	Số 5, ngõ 29 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	7.500.000.000	88,33
6	Công ty cổ phần Trục	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các	3.000.000.000	75

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	tuyển CleverX	Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia		
7	Công ty TNHH ADOP VIETNAM (i)	Tầng 8, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	5.608.000.000	40
8	Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Triển khai các giải pháp kỹ thuật mới nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả các kênh quảng cáo. Tối ưu hóa doanh thu cho các mobile apps dựa trên công nghệ blockchain và AI	1.000.000.000	60
9	Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Lớp học mới	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	10.000.000.000	95
10	Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar	Unit 1D, sân vận động View Condo, đường Bo Min Yaung, thị trấn Mingalar Taung Nyunt, Yangon, Myanmar	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	1.138.000.000	99
Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH Vkids Việt Nam	Số 10 ngõ 379 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Xuất bản phần mềm	3.333.333.333	38

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
2	Công ty cổ phần Công nghệ Lazi	Số 33, ngõ 3 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội; Quảng cáo	1.400.000.000	38
3	Công ty cổ phần Techcen	Số 161 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính	1.785.710.000	29
4	Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh	Tòa nhà 46 Vương Thừa Vũ, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động	4.400.000.000	40

(i) Từ thời điểm 30/9/2021, Công ty TNHH ADOP Vietnam trở thành công ty liên kết của Công ty do chấm dứt thỏa thuận giữa Công ty cổ phần Clever Group và ADOP INC. về việc chuyển toàn bộ quyền biểu quyết của ADOP INC (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 60%) cho Clever Group tại Công ty TNHH ADOP Vietnam.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2022 là duy trì, phát triển mảng kinh doanh cốt lõi và phát triển kinh doanh ở những công ty con nhiều tiềm năng.

Công ty hiện có 02 đơn vị thành viên trong nhóm Digital hoạt động hiệu quả và nhiều tiềm năng phát triển là Công ty cổ phần Review thông minh (Revu) và AGlobal. Cả hai đơn vị này đều là kết quả của sự hợp tác với đối tác nước ngoài, trong đó: Revu hợp tác với đối tác Hàn Quốc làm nền tảng influencer marketing; còn AGlobal hợp tác với ông lớn Amazon để giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam tạo được gian hàng, xuất được hàng sang Mỹ, Châu Âu qua Amazon.

Bên cạnh đó, Công ty đầu tư thành lập công ty con là Công ty cổ phần Lớp Học Mới (“Lớp Học Mới”) đề đầu tư và ngành giáo dục và công nghệ giáo dục. Lớp Học Mới hiện có 03 công ty thành viên và năm nay sẽ đầu tư mạnh vào các trường mẫu giáo, tiểu học. Sự kết hợp của các công ty công nghệ giáo dục và giáo dục truyền thống sẽ tạo hệ sinh thái tốt cho Lớp Học Mới, giúp công ty có chỗ đứng vững chắc.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược trung, dài hạn của Công ty dựa trên một số điểm chính như sau:

- Quan điểm đứng trên vai người khổng lồ: Clever Group tìm cách hợp tác với mọi ông lớn trong ngành internet đã có mạng lưới kinh doanh toàn cầu như Google, Facebook,

Amazon, Tiktok, Alibaba... việc bán sản phẩm công nghệ từ các ông lớn là lợi thế của Clever Group.

- Công ty đẩy mạnh phát triển các sản phẩm riêng để không bị lệ thuộc, tăng tích lũy về tri thức trong mảng công nghệ quảng cáo số.
- Đầu tư vào giáo dục và công nghệ giáo dục để sử dụng lợi thế về quảng cáo giúp các business về giáo dục phát triển.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Sau hơn 13 năm kinh doanh trong lĩnh vực internet, quảng cáo số, Công ty quyết định mở rộng kinh doanh và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, giáo dục số với mong muốn cải thiện môi trường giáo dục đào tạo tại Việt Nam. Đồng thời, hỗ trợ các education technology startup phát triển trong hệ sinh thái của công ty. Clever Group sẽ đầu tư để cải thiện môi trường học, bổ sung công nghệ quản lý cho các trường mầm non, trường tiểu học trong thời gian tới.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của Công ty. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật các thay đổi của chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực Công ty kinh doanh từ đó đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp và đảm bảo hoạt động của Công ty luôn phù hợp với sự thay đổi của luật pháp.

Bên cạnh đó, công ty thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, phòng ngừa các rủi ro do vi phạm pháp luật. Nhìn chung, với sự ổn định của môi trường pháp lý và sự chấp hành nghiêm chỉnh của Công ty thì rủi ro về luật pháp không phải là rủi ro đáng kể.

b. Rủi ro về kinh tế

Các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, thay đổi tỷ giá hối đoái, lãi suất,... đều có thể tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ví dụ:

Việc biến động tăng hay giảm lãi suất của các khoản vay sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty. Tuy nhiên, đa phần các khoản vay nợ thuê tài chính của Công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp (từ 3-6%), các khoản nợ thuê tài chính ngắn hạn không phải chịu lãi suất. Do vậy, sự biến động của lãi suất sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc thay đổi tỷ giá cũng sẽ tác động đến các khoản thanh toán của Công ty với các nhà cung cấp nước ngoài cũng như hoạt động chuyển đổi báo cáo tài chính của đơn vị tiền tệ của công ty con ở nước ngoài sang đơn vị tiền tệ kế toán của công ty mẹ là VND.

c. Rủi ro về đặc thù ngành

Các rủi ro về cạnh tranh khi quảng cáo số hiện đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế phát triển chung của thế giới sẽ thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường. Việc gia tăng số lượng công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo sẽ làm tăng rủi ro cạnh tranh, đặc biệt là cạnh tranh bằng cách giảm phí dịch vụ cung cấp. Do vậy, để giảm thiểu các rủi ro về cạnh tranh, Clever Group với lợi thế kinh nghiệm và là đối tác lâu năm của các Nhà cung cấp quảng cáo đã tập trung chú trọng vào việc nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ, nâng cao

chất lượng dịch vụ, chuyên môn của đội ngũ nhân sự để có những giải pháp phù hợp tối ưu chi phí cho khách hàng và mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất.

Rủi ro về việc thay đổi chính sách của các nhà cung cấp, đặc biệt các chính sách liên quan đến việc thay đổi chi phí có thể làm tăng giá vốn hàng bán của Công ty làm ảnh hưởng trực tiếp lên kết quả kinh doanh. Đối với các rủi ro khác liên quan đến việc thay đổi chính sách, với ưu thế đối tác và làm việc trực tiếp cùng Nhà cung cấp, Clever Group luôn được cập nhật các hệ thống, chính sách mới nhất cũng như đảm bảo quyền lợi, xử lý các vấn đề phát sinh cho khách hàng của công ty, từ đó chủ động đưa ra một số giải pháp để nhằm hạn chế rủi ro cũng như đảm bảo an toàn thương hiệu trong quảng cáo.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: VNĐ

Tên	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	Tăng/ giảm (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	584.729.910.315	451.893.281.504	132.836.628.811	29%
Giá vốn hàng bán	513.812.453.495	374.428.155.037	139.384.298.458	37%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.917.456.820	77.465.126.467	-6.547.669.647	-8%
Doanh thu hoạt động tài chính	24.048.377.143	15.578.652.444	8.469.724.699	54%
Chi phí tài chính	4.498.613.330	2.122.323.373	2.376.289.957	112%
Chi phí bán hàng	17.410.517.988	14.569.654.997	2.840.862.991	19%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.969.249.968	23.777.259.570	-2.808.009.602	-12%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.923.691.803	52.535.956.208	-612.264.405	-1%
Thu nhập khác	1.288.507.839	1.085.083.094	203.424.745	19%
Chi phí khác	2.635.523.918	1.001.149.752	1.634.374.166	163 %
Lợi nhuận khác	-1.347.016.079	83.933.342	-1.430.949.421	-1705%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.576.675.724	52.619.889.550	-2.043.213.826	-4%

Tên	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	Tăng/ giảm (%)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.441.615.156	12.181.659.842	-740.044.686	-6%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	469.279.118	920.481.795	-451.202.677	-49%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.665.781.449	39.517.747.913	-851.966.464	-2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/ Giảm	Kế hoạch năm 2021	Mức độ hoàn thành
Doanh thu Công ty mẹ	422.060	536.182	27%	480.000	112%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	42.214	37.598	-11%	50.000	75%
Doanh thu hợp nhất	451.893	584.730	29%	545.000	107%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	39.518	38.666	-2%	52.000	74%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

Dựa vào bảng phân tích các biến động liên quan đến kết quả kinh doanh của Công ty tại Mục II.1.(1.1) có thể thấy rằng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc Công ty đạt vượt các chỉ tiêu về doanh thu so với kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua nhưng chưa đạt các chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế là do tỷ lệ giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn so với tỷ lệ tăng doanh thu (9% đối với báo cáo riêng và 8% đối với báo cáo hợp nhất).

Ngoài ra chi phí bán hàng của công ty mẹ và hợp nhất tăng lần lượt so với năm 2020 là 13% và 19%; lợi nhuận khác của công ty mẹ giảm 325 triệu đồng, hợp nhất giảm 3.065 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020. Điều này dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 4.616 triệu đồng, hợp nhất giảm 852 triệu đồng so với năm 2020 và không đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Sở hữu chứng khoán khác
Bạch Dương	Giám đốc	28/07/2020	0	0,00	Không
Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Giám đốc	01/01/2013	180.820	0,91	Không
Lưu Hoàng Anh	Giám đốc CN Hồ Chí Minh	14/01/2010	181.229	0,91	Không

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Sở hữu chứng khoán khác
Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc CN Đà Nẵng	23/05/2012	74.111	0,37	Không
Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	01/08/2014	53.232	0,27	Không

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Điều hành



Giám đốc

BACH DUONG

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ thông tin

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2004 – 2006: Giảng viên – Trung tâm Đào tạo SaigonCTT; - Từ năm 2007 – 2008: Lập trình viên - Công ty Mozat (Singapore); - Từ năm 2008 – 2011: Trưởng nhóm kinh doanh – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore); - Từ năm 2011 – 2015: Giám đốc quản lý dự án – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore); - Từ năm 2015 – 2020: Giám đốc phụ trách sản phẩm – Công ty Google (Mỹ) - Từ năm 2020 – nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group - Từ năm 2021 – nay: Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Orion Media; Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric
--------------------	--

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

Không

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Lớp học mới; - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần JobsGo. - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric
----------------------------------	---



Phó Giám đốc – Phó Chủ tịch HĐQT

ĐÔN NỮ ĐỨC HIỀN

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1987

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- Từ năm 2008 – 2009: Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2009 – 2011: Trưởng nhóm kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2011 – 2013: Trưởng phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2013 – nay: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2021 – nay: Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

180.820 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ Công ty.

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác

- Phó Giám đốc Công ty cổ phần cMetric
- Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Review Thông minh;
- Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Lớp học mới



Giám đốc CN Hồ Chí Minh – Thành viên HĐQT

LƯU HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Marketing

Quá trình công tác

- Từ năm 2006 – 2010: Nhân viên – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2010 – nay: Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh;
- Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Clever Group

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

181.229 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ Công ty.

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác

Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Review Thông minh



Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng

TRẦN THỊ MINH TÌNH

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1988

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing

Quá trình công tác - Từ năm 2010 – 2012: Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group;
- Từ năm 2012 – nay: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng – Công ty cổ phần Clever Group

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân 74.111 cổ phần tương đương 0,37% vốn điều lệ Công ty

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác Không



Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ HÒÌ

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán

Quá trình công tác - Từ năm 2004 – 2006: Nhân viên Kế toán – Công ty TNHH Máy tính DTIC;
- Từ năm 2006 – 2014: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Công nghệ thông tin IPMAC;
- Từ năm 2014 – nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Clever Group

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân 53.232 cổ phần tương đương với 0,27% vốn điều lệ Công ty

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi về Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021: 174 người

b. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong công ty

➤ Về chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần và 4h/ngày của ngày thứ bảy thứ ba của tháng. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt
- Làm việc theo giờ hành chính (T2 – T6), (8h – 5h30) nghỉ trưa 1,5 giờ.
- 01 năm có 12 ngày nghỉ phép. Với thâm niên 1 năm thì được cộng thêm 0,5 ngày phép

➤ Về chính sách tuyển dụng

- Được thực hiện theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh của công ty trong từng thời điểm cụ thể
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Nguyên tắc lựa chọn: đánh giá đúng năng lực và phù hợp với vị trí đang tuyển dụng.
- Đối tượng tuyển dụng: Sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học Cao đẳng, có năng lực và khả năng làm việc.
- Phương pháp tuyển dụng: Phòng vấn với đại diện của công ty
- Thông tin tuyển dụng được đăng tuyển rộng rãi trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội.
- Chương trình dành cho các bạn sinh viên chưa tốt nghiệp: Thực tập sinh

➤ Về chính sách đào tạo

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là chính sách ưu tiên của công ty. Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện công việc tốt.
- 2 giai đoạn đào tạo chính: trước khi thử việc và trong quá trình làm việc
- Trước khi thử việc: đào tạo 2 tuần về tất cả kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt
- Trong quá trình làm việc: Hàng tháng sẽ có những buổi training để cập nhật kiến thức, kỹ năng.
- Ngoài ra, Công ty có những chương trình đào tạo cho nhân viên chính thức: đào tạo nội bộ trong các phòng ban/giữa các phòng ban chéo nhau nhằm tăng hiểu biết

nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công việc; mua các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo trực tiếp từ Google/Facebook

➤ Về chính sách đãi ngộ

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Phân vùng theo từng chức danh quản lý từ cao đến thấp, để đảm bảo mọi người đều được đãi ngộ hợp lý
- Thưởng theo các ngày lễ Tết và thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành công việc (thường rơi vào từ 2 đến 5 tháng lương theo mức lương trên HDLĐ);
- Thưởng lương mềm hàng tháng theo kết quả làm việc.
- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, trưởng bộ phận với các mức chi phí tương ứng theo cấp bậc
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; mua bảo hiểm sức khỏe cho các cấp quản lý và người thân của họ
- Công ty có chính sách thưởng cổ phần cho các nhân viên có thâm niên và kết quả làm việc xuất sắc hàng năm

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tình hình các khoản đầu tư tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	187.917.562.626	225.056.848.747
1.1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	187.917.562.626	225.056.848.747
2	Đầu tư tài chính dài hạn	30.701.588.532	8.326.998.894
2.1	Đầu tư vào Công ty con	37.882.879.000	-
2.2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4.219.693.080	8.326.998.894
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-11.400.983.548	-
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Tổng đầu tư (1) + (2)		218.619.151.158	233.383.847.640

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 được thể hiện thông qua khoản tiền gửi có kỳ hạn; trái phiếu và các khoản đầu tư khác. Các khoản đầu tư trái phiếu có kỳ hạn nắm giữ còn lại dưới 12 tháng với lãi suất đầu tư từ 6%-9,1%/năm và sẽ được chuyển nhượng cho các công ty chứng khoán tại ngày tất toán khoản đầu tư. Khoản đầu tư khác là khoản vốn đầu tư theo hợp đồng môi giới trái phiếu giữa Công ty, các công ty con với Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt với lãi suất đầu tư từ 8% - 8,2%/năm tại ngày tất toán khoản đầu tư. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Loại đầu tư	Giá gốc
1	Tiền gửi có kỳ hạn	5.334.087.538
2	Trái phiếu	194.122.761.209
2.1	Công ty TNHH Sài Gòn Glory	14.000.000.000
2.2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam	60.882.761.209
2.3	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Thành Long An	22.000.000.000
2.4	Công ty cổ phần Bông Sen	89.790.000.000
2.5	Công ty CP Đầu tư và PT thủy điện ĐăkPsi	5.000.000.000
2.6	Công ty cổ phần BB Sunrise Power	2.450.000.000
3	Các khoản đầu tư khác	25.600.000.000
Tổng (1)+(2)+(3)		225.056.848.747

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết tính tại ngày 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên Công ty	Giá gốc
1	Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh	1.473.885.018
2	Công ty TNHH ADOP Vietnam	2.095.618.085
3	Công ty TNHH Vkids Việt Nam	1.779.118.691
4	Công ty cổ phần Công nghệ Lazi	2.432.083.863
5	Công ty cổ phần Techcen	546.293.237
Tổng		8.326.998.894

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: VND

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
Công ty con				
1	Công ty PT CLEVERADS	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram, Twitter, LinkedIn, TikTok); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing hay Native Ads. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của PT.CleverAds cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Indonesia.	15.830.277.334	-2.511.762.075
2	Công ty cổ phần Review Thông minh	Cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng), đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa Khách hàng có nhu cầu quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và những cá nhân có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs/Influencers). Influencer Marketing đang là phương pháp tiếp thị đem lại hiệu quả cao với nội dung gần gũi chân thực, đáp ứng được nhu cầu cần tìm hiểu sản phẩm/dịch vụ trước khi quyết định sử dụng của người tiêu dùng. Sản phẩm Công ty cung cấp đến khách hàng là các chiến dịch Tiếp thị Nội dung trọn gói, bao gồm từ việc phân tích và tư vấn, tạo nội dung quảng cáo, vận hành chiến dịch cho đến phân tích báo cáo thực hiện. Với mạng lưới Influencer chất lượng và đa dạng, Công ty đáp ứng được những yêu cầu khó nhằn nhất từ Khách hàng của nhiều lĩnh vực như ẩm thực, làm đẹp, công nghệ, thời trang, giải trí, du lịch, tiêu dùng v.v...	32.965.717.016	6.606.534.037
3	Công ty cổ phần Orion Media	Orion Media cung cấp các dịch vụ đa dạng như: sáng tạo ý tưởng, sản xuất nội dung lan tỏa trên mạng xã hội, quảng cáo sáng tạo và truyền thông phân phối trên các nền tảng số, quản trị xử lý khủng hoảng.	5.360.612.449	1.010.367.333

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
		Orion Media hiện đang sở hữu mạng lưới gần 200 kênh mạng xã hội trên các nền tảng: Facebook, Google, Instagram, YouTube, Tiktok, ... với tổng lượt theo dõi hơn 31 triệu, và hơn 50 triệu lượt xem. Orion Media có thể hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội một cách hiệu quả cùng chi phí hợp lý		
4	Công ty cổ phần truyền thông NAH	Cung cấp dịch vụ sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm thông qua nền tảng Influencer Marketing. Nền tảng Influencer marketing (tiếp thị người có ảnh hưởng) với cộng đồng hơn 5,000 người ảnh hưởng đến từ các lĩnh vực khác nhau và đang tăng trưởng không ngừng. Đây là cầu nối cho các thương hiệu đến gần hơn với khách hàng thông qua nội dung review, đánh giá người ảnh hưởng về sản phẩm, dịch vụ của thương hiệu đó.	4.414.542.885	-89.663.461
5	Công ty cổ phần cMetric	Cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ Social Listening theo nhu cầu của doanh nghiệp. Cung cấp giải pháp lắng nghe sàn thương mại điện tử (E-commerce Listening Platform). Công cụ trực tuyến để quản lý hoạt động bán hàng của các shop trên nhiều sàn TMĐT khác nhau. Cập nhật suy nghĩ/ tâm lý khách hàng sâu sắc, để nhanh chóng giải quyết vấn đề về phía khách hàng, tránh những ảnh hưởng xấu cho doanh nghiệp trong tương lai. Bên cạnh đó, hỗ trợ theo dõi thị trường cũng như đối thủ để cập nhật tình hình và đưa ra quyết định kinh doanh chuẩn xác nhất.	2.056.179.546	-820.175.668
6	Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia. Giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vừa và nhỏ bán hàng dễ dàng hơn cũng như từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, nâng tầm sản phẩm Việt Nam trên toàn thế giới.	802.443.565	-778.817.204

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
7	Công ty TNHH ADOP VIETNAM (i)	Cung cấp giải pháp tối ưu cho Nhà xuất bản nội dung (Publisher) hay Nhà quảng cáo (Advertiser) dựa trên nền tảng quảng cáo lập trình (Programmatic ads) với quy trình tự động trong việc mua và bán các vị trí quảng cáo theo thời gian thực trên nền tảng kỹ thuật số. Với việc ứng dụng công nghệ SSP (Supply side Platform - nền tảng công nghệ cho phép các nhà xuất bản nội dung truy cập vào quá trình quản trị thông qua các công cụ trao đổi quảng cáo) và DSP (Demand side Platform - nền tảng cho phép các nhà quảng cáo sử dụng để mua không gian quảng cáo tự động và quản lý các chiến dịch quảng cáo), ADOP sẽ giúp cho Nhà xuất bản nội dung quản lý và tối ưu hoá lợi nhuận quảng cáo, làm cho việc hiển thị quảng cáo phù hợp nhất với người xem, giảm chi phí, các số liệu được minh bạch, tăng hiệu quả truyền thông cho thương hiệu.	715.422.161	-70.245.656
8	Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech	Cung cấp nền tảng tối ưu quảng cáo cho các Nhà cung cấp, xây dựng nền tảng lựa chọn quảng cáo (bidding) để phân phối xuống các app từ các adnetwork. Nghiên cứu về công nghệ quảng cáo (adtech) trong quảng cáo số, kết nối người mua không gian quảng cáo, ví dụ như thương hiệu và nhà tiếp thị (marketer), với các nhà xuất bản nội dung số (digital publisher). Tự động hóa việc mua bán không gian quảng cáo giữa các bên, đóng góp vào quy trình quảng cáo số, tiếp thị trực tuyến. Doanh nghiệp triển khai chiến dịch marketing hiệu quả, tăng doanh thu, thu hút khách hàng tiềm năng với chi phí tối ưu nhất. Đồng thời Adtech ứng dụng công nghệ big data (dữ liệu lớn), blockchain, AI (trí tuệ nhân tạo) đưa ra các giải pháp tối ưu hoá doanh thu quảng cáo cho các nhà xuất bản nội dung làm mobile ads. Hiện tại đang triển khai nghiên cứu AI, Big data ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản online trong tương lai	110.664.700	24.784.047
9	Công ty cổ phần Công	Công ty công nghệ giáo dục chuyên đầu tư và phát triển các ứng dụng giáo dục và đào tạo dành cho học sinh, sinh viên, giáo viên và doanh nghiệp	0	-4.356.628

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
	nghệ giáo dục Lớp học mới			
10	Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của Công ty cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Myanmar		Công ty chưa hoạt động do đang thực hiện các thủ tục với Ngân hàng nhà nước về tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài.
Công ty liên kết				
1	Công ty TNHH Vkids Việt Nam	Cung cấp các ứng dụng giáo dục dành cho trẻ nhỏ từ 02 đến 15 tuổi, giúp các bé phát triển về ngôn ngữ, kiến thức và tư duy. Các chương trình học tiếng anh của Vkids được thiết kế theo tiêu chuẩn Mỹ hợp tác với các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục.	2.571.789.566	-518.467.242
2	Công ty cổ phần Công nghệ Lazi	Cung cấp ứng dụng Lazi là sản phẩm hỏi đáp bài tập trên nền tảng công nghệ, giúp các bạn học sinh có được câu trả lời nhanh chóng, chính xác khi có bất kỳ thắc mắc nào... Mỗi ngày, Lazi nhận được hơn 2000 câu hỏi, 3000 câu trả lời từ các bạn học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 trên khắp cả nước.	790.932.146	-100.132.882
3	Công ty cổ phần Techcen	Cung cấp sản phẩm 123Train.vn - giải pháp đào tạo nội bộ cho doanh nghiệp, giảm đến 80% công sức đào tạo nhân sự. Sản phẩm đáp ứng nhu cầu đào tạo, thi kiểm tra đánh giá nhân sự trực tuyến của các doanh nghiệp, tập đoàn với quy mô từ vài chục đến hàng trăm nghìn nhân sự.	380.734.000	162.432.409
4	Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động		Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do đang tạm ngừng kinh doanh

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	445.010.182.397	449.600.789.258	1,03
Doanh thu thuần	451.893.281.504	584.729.910.315	29,40
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.535.956.208	51.923.691.803	-1,17
Lợi nhuận khác	83.933.342	-1.347.016.079	-1.704,86
Lợi nhuận trước thuế	52.619.889.550	50.576.675.724	-3,88
Lợi nhuận sau thuế	39.517.747.913	38.665.781.450	-2,16
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

4.2. Các chỉ tiêu khác:

a. Cơ cấu doanh thu qua các năm công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	170.755	40,46	215.317	40,16
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	136.998	32,46	169.791	31,67
Doanh thu quảng cáo hiển thị	91.945	21,78	111.540	20,80
Doanh thu quảng cáo khác	22.362	5,30	39.535	7,37
Tổng	422.060	100,00	536.183	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

b. Cơ cấu doanh thu qua các năm toàn Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	171.290	37,90	214.977	36,77
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	137.440	30,41	172.546	29,51
Doanh thu quảng cáo hiển thị	92.233	20,41	111.365	19,05
Doanh thu quảng cáo khác	50.930	11,27	85.842	14,68
Tổng	451.893	100,00	584.730	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	29.729	43,44	21.614	38,35
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	19.166	28,00	20.389	36,18
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	15.723	22,97	11.134	19,76
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	3.821	5,58	3.216	5,71
Tổng	68.439	100,00	56.354	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

d. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm toàn Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	30.457	39,32	21.745	30,66
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	19.803	25,56	20.587	29,03
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	16.087	20,77	11.202	15,80
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	11.118	14,35	17.384	24,51
Tổng	77.465	100,00	70.917	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,588	2,090	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,583	2,502	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,460	0,401	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,853	0,669	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	417,705	132,582	

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,378	1,307	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,087	0,066	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,165	0,143	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,089	0,086	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,116	0,089	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 19.889.098 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 7.093.107 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 12.795.991 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a. *Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):*

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.279.375	66,77	2	1	1
	- Trong nước	5.315.428	26,73	1	-	1
	- Nước ngoài	7.963.947	40,04	1	1	-
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.609.723	33,23	759	25	734
	- Trong nước	5.664.659	28,48	709	15	694
	- Nước ngoài	945.064	4,75	50	10	40
TỔNG CỘNG		19.889.098	100,00	761	26	735

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group tại ngày 31/12/2021

b. *Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí cổ đông cá nhân và tổ chức, trong nước và nước ngoài, nhà nước và cổ đông khác.*

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	5.493.863	27,62	2	0	2
	- Trong nước	5.493.863	27,62	2	-	2
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	7.963.947	40,04	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	7.963.947	40,04	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	6.431.288	32,34	758	25	733
	- Trong nước	5.486.224	27,58	708	15	693
	- Nước ngoài	945.064	4,75	50	10	40
TỔNG CỘNG		19.889.098	100,00	761	26	735
Trong đó: - Trong nước		10.949.767	55,05	664	15	649
- Nước ngoài		8.939.331	44,95	46	9	37

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group tại ngày 31/12/2021

c. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Căn cứ Công văn số 4090/UBCK-PTTT ngày 29/7/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 65%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
01	Tháng 3/2011	4.400.000.000	4.800.000.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 21/03/2011 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
					KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 01 ngày 07/04/2011.
02	Tháng 5/2011	533.330.000	5.333.330.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 12/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 13/05/2011 thông qua việc phát hành tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 03 ngày 02/06/2011.
03	Tháng 9/2012	266.660.000	5.599.990.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/2012/NQ-CLEVER ADS ngày 06/09/2012 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/12/2012.
04	Tháng 5/2017	29.745.610.000	35.345.600.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2017/NQ-CLEVER ADS ngày 22/05/2017 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12/06/2017
05	Tháng 3/2018	14.654.400.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 14032018 ngày 14/03/2018 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2018
06	Tháng 6/2019	24.000.000.000	74.000.000.000	Phát hành cổ	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2019/NQ-

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
				phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	<p>CLEVERADS ngày 14/05/2019 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Công văn 4117/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01/7/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/7/2019</p>
07	Tháng 02/2020	8.880.000.000	82.880.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Yello Digital Marketing Global PTE. LTD.	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Công văn 1077/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/02/2020 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/03/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/3/2020.</p> <p>Quyết định số 125/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 25/3/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.</p>

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
08	Tháng 8/2020	97.123.330.000	180.003.330.000	<p>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 27/4/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Công văn 4847/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/8/2020 về việc báo cáo kết quả phát hành ESOP, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2020.</p> <p>Quyết định số 455/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 03/9/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.</p>
09	Tháng 9/2021	18.887.650.000	198.890.980.000	<p>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành cổ</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 22/5/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</p> <p>Công văn 4780/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
				phiếu theo trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	<p>ngày 25/8/2021 về việc kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ADG.</p> <p>Công văn 5150/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 08/9/2021 về việc kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của ADG.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 16/09/2021.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-3 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 17/9/2021.</p> <p>Quyết định số 514/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 22/9/2021 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết.</p>

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ và không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2021.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không
- b. Báo cáo tỷ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

6.4. Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Công ty sử dụng chung nguồn nước cung cấp và hệ thống tái chế, tái sử dụng nước với các văn phòng khác và đơn vị cho thuê văn phòng, do đó không xác định được mức tiêu thụ và tỷ lệ tái chế, tái sử dụng cụ thể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2021 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	174	100
Nam	48	28
Nữ	126	72
II. Phân loại theo trình độ	174	100
Cán bộ có trình độ trên đại học	4	2
Cán bộ có trình độ đại học	170	98
III. Phân loại theo vị trí công tác	174	100
Cán bộ quản lý	30	17
Chuyên viên/ Nhân viên	144	83

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

Mức lương trung bình đối với người lao động trong Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	129	139	174
Tiền lương bình quân	Đồng/tháng	11.200.000	12.233.407	11.341.689

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
Tham khảo Mục II. 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tham khảo Mục II. 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Không

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ Tăng/ Giảm	Kế hoạch năm 2021	Mức độ hoàn thành
Doanh thu thuần	451.893.281.504	584.729.910.315	29%	545.000.000.000	107%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.535.956.208	51.923.691.803	-1%		
Lợi nhuận khác	83.933.342	-1.347.016.079	-1705%		
Lợi nhuận trước thuế	52.619.889.550	50.576.675.724	-4%		
Lợi nhuận sau thuế	39.517.747.913	38.665.781.450	-2%	52.000.000.000	74%
Vốn chủ sở hữu	240.187.778.693	269.452.677.364	12%		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

Nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch đã đề ra tham khảo tại Mục II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Lớp học mới (“Lớp học mới”) với tỷ lệ sở hữu là 95% vốn điều lệ. Lớp học mới là công ty công nghệ giáo

dục chuyên đầu tư và phát triển các ứng dụng giáo dục và đào tạo dành cho nhiều phân khúc đối tượng khác nhau. Trong năm 2021, Lớp học mới đã hợp tác và đầu tư vào Công ty TNHH Vkids Việt Nam, Công ty cổ phần Công nghệ Lazi, Công ty cổ phần Techcen nhằm đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái EDTECH (công ty công nghệ chuyên về giáo dục).

Trong năm, Công ty cho ra mắt shopmetric.vn – Giải pháp lắng nghe các sàn thương mại điện tử, theo dõi biến động và hỗ trợ tối đa khả năng bán hàng. Giải pháp mang nhiều tính năng nổi bật như thu thập thông tin về giá bán, số lượt mua hàng, doanh thu trên từng sản phẩm, từng cửa hàng online, cũng như tổng hợp phản hồi của người mua trên các sàn thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam như Tiki, Shopee, Sendo; giúp doanh nghiệp, chủ cửa hàng online hiểu thị trường, nắm bắt phản hồi của khách hàng để cập nhật, hoàn thiện sản phẩm và có mức giá cạnh tranh thích hợp.

Tháng 11/2021, AGlobal – Thành viên trong hệ sinh thái của Công ty đã chính thức trở thành đối tác quản lý tài khoản của Amazon – một trong Top 3 sàn Thương mại điện tử lớn nhất thế giới tại thời điểm hiện tại. Thông qua Amazon, người bán có thể trực tiếp tiếp cận hơn 300 triệu tài khoản người mua, trong đó hơn 150 triệu khách hàng Amazon Prime trên toàn cầu và hàng triệu đại lý mua sỉ từ Mỹ, châu Âu, Nhật Bản từ đó đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, mang hàng hóa Việt Nam ra thị trường quốc tế.

Cuối năm, Công ty chính thức cho ra mắt nền tảng OJO - Offline Jump to Online, nền tảng đầu tiên giúp các cửa hàng truyền thống; nhà hàng thu hút khách hàng nhanh chóng, hiệu quả thông qua tiếp thị liên kết cùng những người ảnh hưởng và khách hàng giới thiệu khách hàng. OJO như 1 nền tảng trung gian kết nối doanh nghiệp với những cộng tác viên (CTV) và những người có ảnh hưởng (KOLs), nhằm giúp các cửa hàng vật lý xây dựng bán hàng đa kênh, tiếp cận những khách hàng mục tiêu 1 cách nhanh chóng, gia tăng nhận diện thương hiệu với chi phí tối ưu. Bên cạnh đó, các KOLs hoặc CTV còn có thể giúp cho sản phẩm/dịch vụ xuất hiện trên nhiều kênh, trang mạng xã hội khác nhau nhưng vẫn tối ưu được chi phí triển khai tiếp thị.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/ giảm
I	Tài sản ngắn hạn	332.395.999.613	371.845.279.358	11,9%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.546.846.347	10.590.235.550	-48,5%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	116.212.643.459	225.056.848.747	93,7%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	194.274.316.752	128.416.004.901	-33,9%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-609.452.439	-357.629.671	-41,3%
5	Hàng tồn kho	896.392.784	6.854.461.847	664,7%
6	Tài sản ngắn hạn khác	465.800.271	927.728.314	99,2%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng/ giảm
7	Chi phí trả trước ngắn hạn	803.306.078	803.306.078	132,3%
II	Tài sản dài hạn	112.614.182.784	77.755.509.900	-31,0%
1	Các khoản phải thu dài hạn	51.447.472.980	52.801.738.224	2,6%
2	Tài sản cố định	4.594.119.768	10.105.453.404	120,0%
3	Bất động sản đầu tư	36.579.425.535	4.917.774.635	-86,6%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	14.804.342.907	8.326.998.893	-43,8%
5	Tài sản dài hạn khác	5.188.821.594	1.603.544.744	-69,1%
	Tổng tài sản	210.930.793.573	449.600.789.258	1,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm năm 2020 và năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Nợ xấu của toàn Công ty tính đến 31/12/2021 là 357,6 triệu đồng tương đương với 0,08% tổng tài sản toàn công ty, giảm 41,3% so với cùng kỳ năm 2020. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ đi dự phòng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

a. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
I	Nợ ngắn hạn	203.042.957.795	177.907.103.818	-12,4%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	77.180.903.695	66.412.231.129	-14,0%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.989.504.226	9.913.764.338	41,8%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.742.479.238	14.571.904.256	6,0%
4	Phải trả người lao động	1.907.688.328	2.034.419.678	6,6%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	56.284.216	1.046.816.035	1759,9%
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.072.155.310	583.860.231	-45,5%
7	Vay và nợ thuê tài chính	102.093.942.782	83.344.108.151	-18,4%
II	Nợ dài hạn	1.779.445.909	2.241.008.074	25,9%
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.779.445.909	2.241.008.074	25,9%
	Tổng	204.822.403.704	180.148.111.892	-12,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

- b. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công ty có công ty con tại nước ngoài (Công ty PT CleverAds tại Indonesia). Do đó, khi hợp nhất báo cáo tài chính, Công ty phải thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty PT CleverAds được lập bằng đồng Rupiah (đơn vị tiền tệ của Indonesia) sang đơn vị tiền tệ kế toán của công ty mẹ là VNĐ dẫn đến xuất hiện chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Các khoản vay của công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp. Do vậy, sự biến động của lãi vay cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Về cơ bản trong năm 2021, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức của các phòng ban, chính sách và quản lý. Điều này giúp tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được thông qua bởi ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch phát triển kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng dự kiến
Doanh thu Công ty mẹ	536.182	580.000	8%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	37.598	51.000	36%
Doanh thu hợp nhất	584.730	670.000	15%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	38.666	54.000	46%

- Về mảng dịch vụ, sản phẩm: Công ty tiếp tục chú trọng phát triển nền tảng hoạt động kinh doanh hiện có và nâng cấp, phát triển thêm các gói dịch vụ mới như: Dịch vụ với Amazon; Dịch vụ về giải pháp lắng nghe mạng xã hội – Shopmetric.vn; Cung cấp nền tảng tiếp thị liên kết cho các doanh nghiệp kinh doanh offline,...
- Về mảng đầu tư, mở rộng hệ sinh thái công ty:
 - + Đầu tư vào các công ty cùng lĩnh vực trong nước để nâng cao tỷ lệ nắm giữ thị phần, đầu tư thêm ra thị trường nước ngoài để tăng nguồn thu.
 - + Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái EDTECH (công ty công nghệ chuyên về giáo dục).
 - + Hoàn tất thủ tục đầu tư sang Philippines, lên kế hoạch đầu tư vào các thị trường Campuchia, Lào.
 - + Mở thêm chi nhánh trong nước cho các công ty con
 - + Mở thêm chi nhánh nước ngoài cho các công ty con: thị trường hướng tới Indonesia, Philippines, Campuchia, Lào.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).
Tham khảo Mục II. 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
Tham khảo Mục II. 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
Công ty luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, thực hiện kê khai và đóng thuế đầy đủ, đúng hạn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thời gian giãn cách xã hội ở mỗi địa phương kéo dài nhưng trước sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa hoạt động của HĐQT với Ban Giám đốc và với các tiểu ban, phòng, ban khác trong Công ty đã giúp cho các hoạt động kinh doanh của công ty diễn ra khá tốt và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ đã thông qua. Cụ thể:

Về tình hình hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu thuần Công ty mẹ	422.060	536.182	27%	480.000	112%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	42.214	37.598	-11%	50.000	75%
Doanh thu thuần Hợp nhất	451.893	584.730	29%	545.000	107%
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	39.518	38.666	-2%	52.000	74%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm năm 2020 và năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Về công tác tài chính:

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý, năm từ các bộ phận để tổng hợp dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh;
- Năm 2021 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo các Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua;
- Năm 2021 Công ty đã thuê lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo danh mục các tổ chức được ĐHCĐ lựa chọn.

Về công tác tổ chức:

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty;
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học và hiệu quả;
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp với yêu cầu công việc cũng như tổ chức đào tạo cho khối nhân sự hiện tại.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ kê khai và đóng thuế. Công ty được vinh danh trong Danh sách người nộp thuế thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2020 được Bộ tài chính tặng bằng khen (Theo Quyết định số 129/QĐ-BTC ngày 10/02/2022).
- Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường, phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.
- Công ty thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm công cộng đối với các địa điểm kinh doanh theo yêu cầu của đơn vị cho thuê mặt bằng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của năm tài chính 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua, các đề xuất của Ban Giám đốc đối với HĐQT đều được thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành kinh doanh được thực hiện đúng hướng và đạt hiệu quả cao. Ban Giám đốc luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường.
- Ban Giám đốc đã triển khai việc thành lập, góp thêm vốn các công ty con sau khi được Hội đồng quản trị phê chuẩn theo đúng trình tự và tiến độ đề ra.
- Hoạt động tài chính được thực hiện phù hợp theo pháp luật, quy chế và quy định quản lý tài chính của công ty.
- Ban Giám đốc đã tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Trong công tác phòng chống dịch Covid-19, Ban Giám đốc đã có những phương án, biện pháp ứng phó kịp thời đối với từng chi nhánh, văn phòng của công ty để hạn chế tối đa rủi ro từ dịch bệnh nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch kinh doanh.
- Tuy nhiên trong hoạt động của Ban Giám đốc vẫn còn tồn tại hạn chế như kết quả kinh doanh – cụ thể là chỉ lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra do có nhiều yếu tố tác động. Nguyên nhân chi tiết tham khảo thêm tại *Mục II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch*.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch và đạt mức tăng trưởng như kỳ vọng, đảm bảo mục tiêu của ĐHĐCĐ và quyền lợi của cổ đông.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, đầu tư mở rộng thị trường để nâng cao tỷ lệ nắm giữ thị phần, đa dạng và hoàn thiện hệ sinh thái của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Cùng cố bộ máy quản lý, nhân sự; cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn; tăng cường công tác quản trị nhân sự đảm bảo mỗi người lao động hoạt động đúng nhiệm vụ, chức năng và thể mạnh giúp nâng cao hiệu quả lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ nhằm đảm bảo chuyên môn cho các cán bộ. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ theo các quy định mới nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2021	Số lượng chức danh HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch	26,603%	05	
2	Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Chủ tịch	0,91%	03	
3	Lưu Hoàng Anh	Thành viên	0,91%	01	
4	Dư Khắc Châu	Thành viên	0,90%		
5	Lee SangSoek	Thành viên	0%	01	
6	Phạm Thanh Hải	Thành viên độc lập	0,44%	01	
7	Trần Anh Nam	Thành viên độc lập	0%	01	Bỏ nhiệm 22/5/2021
8	Trần Văn Quân	Thành viên độc lập	0%		Miễn nhiệm 22/5/2021

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác, do đó các thành viên HĐQT không sở hữu các chứng khoán khác của Công ty.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2021	Chức vụ khác tại Công ty
1	Ông Phạm Thanh Hải	Chủ tịch	0,44%	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Thành viên HĐQT
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	0,01%	

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo các chức năng với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và pháp luật có liên quan.
- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty
- Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý, ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như thực hiện đầy đủ các kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.
- HĐQT đề ra nhiều biện pháp hiệu quả, kịp thời giúp Ban Giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, đặc biệt là trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong năm 2021, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, cần nhiều biện pháp ứng biến, điều chỉnh kịp thời.
- HĐQT đã chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Cụ thể:
 - + Đã thực hiện chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 9.000.166.500 đồng vào tháng 8/2021.
 - + Đã thực hiện chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 17.999.650.000 đồng vào tháng 8/2021 (chênh lệch 683.000 đồng

so với số tiền đã được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua là 18.000.333.000 đồng do hủy cổ phiếu lẻ khi chia cổ tức).

- + Kế hoạch kinh doanh đạt hơn 100% so với kế hoạch đặt ra đối với chỉ tiêu doanh thu và hơn 70% so với kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.
- + Đã phát hành 1.799.965 cổ phiếu để trả cổ tức và 88.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- + Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- HĐQT luôn đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề, giúp công ty duy trì tính ổn định trong hoạt động, bảo vệ tối đa lợi ích của nhà đầu tư.

b. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Khánh Trình	18/18	100%	
2	Bà Lưu Hoàng Anh	18/18	100%	
3	Bà Đôn Nữ Đức Hiền	18/18	100%	
4	Ông Dư Khắc Châu	18/18	100%	
5	Ông Lee SangSoek	18/18	100%	
6	Ông Phạm Thanh Hải	18/18	100%	
7	Ông Trần Văn Quân	09/18	50%	Miễn nhiệm từ ngày 22/5/2021
8	Ông Trần Anh Nam	09/18	50%	Bầu từ ngày 22/5/2021

c. Nội dung và kết quả các cuộc họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0112/2021/QĐ-HĐQT.ADG	12/01/2021	Chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Biệt thự hình thành trong tương lai Ecopark	100%
2	0119/2021/NQ-HĐQT.ADG	19/01/2021	Thông qua quyết định đầu tư ra nước ngoài (Cộng hòa Philippines)	100%
3	0126/2021/NQ-HĐQT.ADG	26/01/2021	Điều chỉnh ngày dự kiến giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)	100%
4	0217/2021/NQ-HĐQT.ADG	17/02/2021	Điều chỉnh phương án vào công ty con (Công ty cổ phần cMetric)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	0323/2021/QĐ- HĐQT.ADG	23/3/2021	Thông qua nội dung góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Lớp học mới	100%
6	0324/2021/QĐ- HĐQT.ADG	24/3/2021	Xác định ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
7	0324a/2021/QĐ- HĐQT.ADG	24/3/2021	Thông qua nội dung giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ của công ty.	100%
8	0409/2021/NQ- HĐQT.ADG	09/4/2021	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
9	0416/2021/QĐ- HĐQT.ADG	16/4/2021	Thông qua việc chuyển nhượng bất động sản	100%
10	0423/2021/QĐ- HĐQT.ADG	23/4/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thông qua bộ tài liệu sử dụng tại cuộc họp	100%
11	0615/2021/NQ- HĐQT.ADG	15/6/2021	Thông qua việc thay đổi đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC soát xét bán niên và kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2021	100%
12	06/2021/QĐ- HĐQT.ADG	25/6/2021	Triển khai thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu	100%
13	07/2021/QĐ- HĐQT.ADG	25/6/2021	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2021) và Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2021	100%
14	0712/2021/NQ- HĐQT.ADG	12/7/2021	Thông qua giao dịch của Công ty và người có liên quan	100%
15	08/2021/NQ- HĐQT.ADG	27/7/2021	Chi trả cổ tức 2020 và thời gian đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu cho đợt phát hành ESOP	100%
16	09/2021/NQ- HĐQT.ADG	16/8/2021	Xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	0820/2021/NQ- HĐQT.ADG	20/8/2021	Điều chỉnh phương án đầu tư vào Công ty cổ phần cMetric	100%
18	0904/2021/NQ- HĐQT.ADG	04/9/2021	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
19	0924/2021/NQ- HĐQT.ADG	24/9/2021	Chấm dứt Thỏa thuận với ADOP INC.	100%
20	1105/2021/NQ- HĐQT.ADG	05/11/2021	Phát hành bảo lãnh và dùng tiền đảm bảo nghĩa vụ tài chính tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm toán của công ty kiểm toán và hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Giám sát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần phê duyệt tại cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến của ĐHCĐ.
- Giám sát giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của Công ty

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty có Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị. Hoạt động của UBKT được trình bày tại Mục V.2. Ủy ban kiểm toán.

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Không.

2. Ủy ban kiểm toán

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác
1	Ông Phạm Thanh Hải	Chủ tịch	0,44%	Không
2	Ông Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Không
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	0,01%	Không

2.2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Thanh Hải	02	100%	100%	
2	Ông Lee SangSeok	02	100%	100%	
3	Bà Vũ Ngọc Anh	02	100%	100%	

Ủy ban kiểm toán Công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Ban kiểm toán nội bộ duy trì họp 02 lần/năm để đánh giá tình hình công việc; giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty; giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; thực hiện rà soát và quản lý rủi ro, giao dịch của người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Kiểm tra các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các Công ty con và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập; các báo cáo được lập và trình bày một cách trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Trao đổi với Tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty và/hoặc của các Công ty con để làm rõ các vấn đề phát sinh và/hoặc các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, ngăn ngừa rủi ro;
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu thuần Công ty mẹ	422.060	536.182	27%	480.000	112%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	42.214	37.598	-11%	50.000	75%
Doanh thu thuần Hợp nhất	451.893	584.730	29%	545.000	107%
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	39.518	38.666	-2%	52.000	74%

- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ, cải tiến công tác quản trị Công ty

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các đơn vị trong Công ty và của các Công ty con.
- Báo cáo HĐQT về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.
- Ủy ban Kiểm toán đã tham dự một số cuộc họp của Ban điều hành liên quan đến việc đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch kinh doanh trong năm 2021; việc triển khai thực hiện các bước quản lý rủi ro, đánh giá hiệu quả của hoạt động kiểm soát, quản trị rủi ro.
- Kiến nghị HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (VND)
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	701.639.024
2	Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	468.000.000
3	Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh	387.055.319
4	Ông Dư Khắc Châu	Thành viên HĐQT	421.200.000
Tổng			1.977.894.343
II	Ban Giám đốc và những người quản lý khác		
1	Ông Bạch Dương	Giám đốc	559.653.119
2	Bà Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	228.450.000
3	Bà Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	320.800.000
Tổng			1.108.903.119

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã kiểm toán

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Phụ lục 01: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty đính kèm

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Chủ thể giao dịch	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm (VNĐ)
Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	Cho vay	19.350.000.000
Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	Thu hồi tiền cho vay	19.350.000.000
Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	Lãi cho vay	573.467.082
CleverAds Philippines Corporation	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	4.400.221.972
Công ty cổ phần JobsGo	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	1.833.951.235
Công ty cổ phần JobsGo	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Mua dịch vụ	50.000.000
Công ty TNHH ADOP Vietnam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	44.578.182
Công ty TNHH ADOP Vietnam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt	Mua dịch vụ	4.724.592

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nhìn chung trong năm 2021, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt các công tác quản trị; phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2021, Công ty chưa thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. HĐQT đã bổ nhiệm bổ sung Người phụ trách quản trị Công ty vào tháng 01/2022.

VI. Báo cáo tài chính
1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam – Chi nhánh miền Bắc là đơn vị thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với báo cáo của Công ty như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Clever Group tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

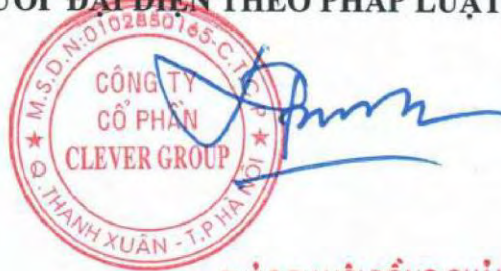
Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn sau:

<https://clevergroup.vn/vi/co-dong/bao-cao-tai-chinh>

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: PC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Khánh Trình

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2021 ngày 24/3/2022)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch HĐQT	4.788.571	26,602%	5.315.428	26,725%	- Tăng: 478.857 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 48.000 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
1.01	Trần Diệu Linh	Vợ	159.100	0,884%	175.030	0,880%	- Tăng: 15.930 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	162.564	0,903%	180.820	0,909%	- Tăng: 16.256 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 2.000 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
2.01	Ngô Kim Diệp	Mẹ đẻ	79.550	0,442%	87.505	0,440%	- Tăng: 7.955 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Lưu Hoàng Anh	TV HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	162.936	0,905%	181.229	0,911%	- Tăng: 16.293 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 2.000 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3.01	Nguyễn Việt Thắng	Chồng	508	0,003%	1.358	0,007%	- Tăng: 50 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 800 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
4	Dư Khắc Châu	TV HĐQT	160.396	0,891%	178.435	0,897%	- Tăng: 16.039 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 2.000 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
5	Phạm Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	79.550	0,442%	87.505	0,440%	- Tăng: 7.955 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	46.939	0,261%	53.232	0,268%	- Tăng: 4.693 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 1.600 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
6.01	Nguyễn Thị Chín	Mẹ đẻ	17.500	0,097%	0	0,000%	- Tăng: 1.750 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Giảm: 19.250 cổ phiếu Lý do: Bán
6.02	Nguyễn Văn Thuận	Chồng	17.500	0,097	19.250	0,097%	- Tăng: 1.750 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	66.283	0,368%	74.111	0,372%	- Tăng: 6.628 cổ phiếu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 1.200 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
8	Bạch Dương	Giám đốc					
8.01	Bùi Huy Trúc	Em rể	317.769	1,765%	45	0,000%	- Tăng: 31.776 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu. - Giảm: 349.500 cổ phiếu Lý do: Bán
8.02	Bùi Thị Ngọc Bích	Mẹ đẻ	636.400	3,535%	40	0,000%	- Tăng: 63.640 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Giảm: 700.000 cổ phiếu Lý do: Bán
9	Vũ Ngọc Anh	Thành viên Ủy ban kiểm	1.379	0,008%	2.016	0,010%	- Tăng: 137 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu - Tăng: 500 cổ phiếu Lý do: Thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP
10	Yello Digital Marketing Global Pte. Ltd.	Cổ đông lớn/Người đại diện quản lý phần vốn góp là thành viên HĐQT	7.239.952	40,221%	7.963.947	40,042%	- Tăng: 723.995 cổ phiếu Lý do: Nhận cổ tức bằng cổ phiếu